TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2026/HS-PT
Ngày: 09/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân
Bà Vũ Thị Thu Thuỷ
- Thư ký phiên toà:
Bà Nguyễn Ngọc Trà My – Thư ký Toà án nhân nhân thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thuý Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 296/2026/TLPT-HS, ngày 18/05/2026 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, Ngô Văn M, Nguyễn Văn M1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 346/QĐXXPT- HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 21/6/1979; CCCD số: 001079025273; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đại C (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1953; Có vợ là: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981; Con: Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2025 đến ngày 19/9/2025. Hiện bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn M, sinh ngày 12/12/1978; CCCD số: 001078003484; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn M2, (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Có vợ là: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1981; Con: Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006,

con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn M1, sinh ngày 22/11/1984; CCCD: 019084005056; Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M3, sinh năm 1961; Con bà: Hoàng Thị L1, sinh năm 1961; Có vợ là: Triệu Cẩm B, sinh năm 1994; Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự. (Bản án đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2025 đến ngày 19/9/2025; Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo vì không được Tòa án triệu tập: Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn T4, Phạm Văn T5, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Bá B1, Đỗ Bá B2, Nguyễn Chí C1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 ngày 31/8/2025, tại nhà Nguyễn Xuân T, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã S, thành phố Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H bắt quả tang tại sảnh tầng 01 có các bị can Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974; Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; Hoàng Văn T4, sinh năm 1969; Nguyễn Văn T3, sinh năm 1982 cùng trú tại thôn Đ, xã S, thành phố Hà Nội và Ngô Văn M, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã S, thành phố Hà Nội đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh S1. Tại sảnh tầng 02 có các bị can Nguyễn Văn S, sinh năm 1986; Nguyễn Văn T6, sinh năm 1984; Nguyễn Chí C1, sinh năm 1984; Phạm Văn T5, sinh năm 1979; Đỗ Bá B2, sinh năm 1981, cùng trú tại tổ B, xã S, thành phố Hà Nội; Nguyễn Bá B1, sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã S, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn M1, sinh năm 1984, trú tại xã Q, tỉnh Thái Nguyên đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức Ba cây.

Tang vật thu giữ:

Tại chiếu bạc tầng 01 số tiền 10.650.000 đồng, 01 bộ bài tây gồm 52 quân bài, 01 chiếu cói.

Tại chiếu bạc tầng 02 số tiền 23.500.000 đồng (trong đó thu trên người S 6.500.000 đồng, trên người T5 4.000.000 đồng); 01 bộ bài tây gồm 36 quân bài, 01 chiếc thảm nhựa.

Quá trình điều tra làm rõ:

Tại chiếu bạc tầng 01: Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2025, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn T4, Nguyễn Văn T3, Ngô Văn M đến nhà Nguyễn Xuân T thắp hương cho bố T mới chết. Sau đó, các bị can rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức Sâm. T đồng ý cho các bị can đánh bạc tại nhà mình và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói đưa cho H1, T4, T3, M để đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn H đến chơi, sau đó tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Hình thức đánh bạc: Các bị can sử dụng bộ bài tây gồm 52 lá, chia đều cho mỗi người 10 lá. Người nào đánh hết 10 cây trên tay là thắng, những người thua phải trả số tiền được xác định bằng tổng số lá bài còn lại nhân với 10.000 đồng. Người nào báo sâm mà không có ai chặn được thì những người thua phải trả 200.000 đồng/người, nếu có người bị chặn thì người báo sâm phải trả số tiền 200.000 đồng nhân với tổng số người chơi. Kết thúc ván bài, người nào còn 10 lá bài trên tay thì phải trả số tiền 150.000 đồng cho người thắng. Các bị can thống nhất, ai báo sâm thắng phải bỏ 30.000 đồng vào hộp giấy để mua nước cho các bị can tham gia đánh bạc. Các bị can đánh bạc đến 16 giờ 00 cùng ngày, thì bị bắt quả tang, tạm giữ người và tang vật. Ngô Văn M bỏ trốn, ngày 18/9/2025 M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H làm việc và khai nhận về hành vi phạm tội.

Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là **10.650.000** đồng, cụ thể:

+ Số tiền Nguyễn Văn T3 dùng để đánh bạc là 2.690.000 đồng, T3 đang hòa, bị thu giữ 2.690.000 đồng.

+ Số tiền Nguyễn Văn H dùng để đánh bạc là 1.780.000 đồng, H thắng 3.510.000 đồng, bị thu giữ 5.290.000 đồng.

+ Số tiền Nguyễn Văn H1 dùng để đánh bạc là 1.250.000 đồng, H1 thắng 510.000 đồng, bị thu giữ 1.760.000 đồng.

+ Số tiền Hoàng Văn T4 dùng để đánh bạc 800.000 đồng, T4 thua 160.000 đồng, bị thu giữ 640.000 đồng

+ Số tiền Ngô Văn M dùng để đánh bạc là 170.000 đồng, thua hết.

Tại chiếu bạc tầng 02: Vào khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Chí C1, Nguyễn Bá B1, Nguyễn Văn M1 đến nhà Nguyễn Xuân T thắp hương cho bố T mới chết. Thấy một số người đang ngồi ở sảnh tầng 1 đánh bạc nên các bị can rủ nhau lên tầng 02 để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức ba cây. T đồng ý cho S, T6, C1, Bộ, M1 sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc. Tại tầng 2, các bị can lấy 01 bộ bài tây và 01 thảm có sẵn để sử dụng vào việc đánh bạc. Khoảng 15 giờ 30 phút, Phạm Văn T5, Đỗ Bá B2 đến tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Hình thức đánh bạc: Các bị can sử dụng bộ bài tây gồm 36 lá từ A đến 9, một người làm cái (chương) chia lần lượt cho mỗi người 03 lá theo vòng tròn, người chơi đặt cược tiền với chương, mức thấp nhất là 500.000 đồng. Sau đó, tất cả người chơi tính điểm bằng cách cộng số của ba lá bài với nhau, lấy số hàng đơn vị để so sánh với bài của chương. Nếu bài của người chơi thấp hơn bài của người cầm chương thì mất số tiền cược, nếu bài của chương thấp hơn bài của người chơi thì người cầm

chương phải trả số tiền tương ứng tiền cược. Người nào được 10 điểm thì người cầm chương phải trả gấp đôi số tiền cược và ngược lại, đồng thời phải chuyển chương cho người đó. Các bị can đánh bạc đến 16 giờ 00 cùng ngày thì bị bắt quả tang, tạm giữ người và tang vật. Nguyễn Bá B1, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Chí C1 bỏ chạy. Nguyễn Chí C1 bỏ chạy, bị thương được đưa đến Bệnh viện V2 điều trị. Ngày 15/9/2025, M1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đầu thú. Ngày 09/10/2025, Bộ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đầu thú. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là **23.500.000** đồng, cụ thể:

+ Số tiền Nguyễn Văn S dùng để đánh bạc là 5.000.000 đồng, S thắng 1.500.000 đồng, bị thu giữ 6.500.000 đồng trên người.

+ Số tiền Nguyễn Văn T6 dùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng, T7 đang hòa, bị thu giữ 1.500.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Số tiền Phạm Văn T5 dùng để đánh bạc là 6.000.000 đồng, T5 thua 2.000.000 đồng, bị thu giữ 4.000.000 đồng trên người.

+ Số tiền Đỗ Bá B2 dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng, B2 thắng 1.000.0000 đồng, bị thu giữ 2.000.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Số tiền Nguyễn Chí C1 dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng, C1 đang hòa.

+ Số tiền Nguyễn Bá B1 dùng đánh bạc là 1.000.000 đồng, khi bị Công an bắt, bộ thua 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng để trong người và chạy thoát.

+ Số tiền Nguyễn Văn M1 dùng đánh bạc là 1.000.000 đồng, thua hết tiền.

Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là **23.500.000** đồng.

Về việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

Tạm giữ tại tầng 01: 10.650.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếu cói.

Tạm giữ tại tầng 02: 13.000.000 đồng trên chiếu bạc, 10.500.000 đồng trên người các bị can sử dụng vào việc đánh bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, 01 chiếc thảm.

Đối với số tiền 270.000 đồng thu tại chiếu bạc tầng 01 là số tiền các bị can thống nhất, tự nguyện góp để mua nước uống phục vụ cho các bị can. T không yêu cầu các bị can phải nộp tiền hồ và không được hưởng lợi từ việc cho các bị can sử dụng chỗ ở của mình để đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý về hành vi Gá bạc đối với T.

Đối với ông Trần Văn V, sinh năm 1957; anh Phạm Văn H2, sinh năm 1984; anh Vũ Văn T8, sinh năm 1974, cùng trú tại thôn Đ, xã S, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1979, trú tại thôn H, xã S, thành phố Hà Nội không tham gia việc đánh bạc, không có hành vi giúp sức cho các bị can đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 183/CT-VKS ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Xuân T về tội Tổ chức đánh bạc,

quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn T4, Ngô Văn M, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T6, Phạm Văn T5, Nguyễn Bá B1, Đỗ Bá B2, Nguyễn Chí C1, Nguyễn Văn M1 về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội đã xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 322 BLHS, xử phạt bị cáo Ngô Văn M 09 tháng tù và Nguyễn Văn M1 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn M1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Ngô Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự . Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Văn M. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội bị cáo **Ngô Văn M 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Ngô Văn M đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định và kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ về hình thức nên được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn M1 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên căn cứ quy định tại Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn M1 và xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Văn M.

[2]. Về nội dung:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ

thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ lời khai của các bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo như sau:

Vào hồi 16 giờ 00 ngày 31/8/2025, Nguyễn Xuân T có hành vi cho mượn chiếu, thảm, bài và địa điểm là nhà của mình ở thôn Đ, xã S, thành phố Hà Nội để các bị cáo đánh bạc ăn tiền, cụ thể như sau:

Tại chiếu bạc tầng 01: Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn T4, Nguyễn Văn T3, Ngô Văn M có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh S1, tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là **10.650.000** đồng.

Tại chiếu bạc tầng 02: Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T6, Phạm Văn T5, Đỗ Bá B2, Nguyễn Chí C1, Nguyễn Bá B1, Nguyễn Văn M1 có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh Ba cây, tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là **23.500.000** đồng.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn M đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội xét xử là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn M, HĐXX thấy:

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 BLHS đối với bị cáo Ngô Văn M.

Về hình phạt đối với bị cáo HĐXX thấy tại cấp sơ thẩm bị cáo khai báo chữa rõ ràng là do nhận thức của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, có tính chất hành vi phạm tội như nhau nên hình phạt mà Tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo M là có phần nghiêm khắc. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC do đó HĐXX xem xét, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội lao động, trở thành công dân có ích.

Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T, Nguyễn Văn M1 rút yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có

hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn M1. Bản án sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn M1.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Văn M. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội như sau:

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn M phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Ngô Văn M 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn M cho Ủy ban nhân dân xã S, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Ngô Văn M, Nguyễn Văn M1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Hà Nội;
- TAND Khu vực 7 – Hà Nội;

- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Đặng Mạnh Cẩm Yến